TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **165**/2018/DS-ST
Ngày:17-10-2018 .
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2.Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn;**

Trụ sở: 2276 Vĩnh Lộc, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Quốc Việt**, sinh năm: 1993. (Giấy ủy quyền ngày 28/4/2017).

Địa chỉ: D1/36 ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Bị đơn:

- Ông **Phan Văn Một**, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 25, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

- Bà **Lê Thị Em**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số D11/14 ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố

Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/4/2017, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa ông Phạm Quốc Việt là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 4107000021, đăng ký lần đầu ngày 18/6/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/02/2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 14/10/2014, Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn ký hợp đồng tín dụng số 429-6 với ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em; Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn cho ông Một và bà Em vay số tiền là 30.000.000 đồng, với lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mục đích vay là sửa nhà, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng tiền gốc và 450.000 đồng tiền lãi, thời hạn thanh toán xong nợ là ngày 15/10/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn đã giải ngân toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 15/10/2014 cho ông Một, bà Em đúng theo thỏa thuận. Ông Một, bà Em đã nhận đủ số tiền đã vay theo hợp đồng.

Kể từ thời điểm Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn giải ngân, ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em đã trả nợ được tổng cộng 15.925.000 đồng tiền nợ gốc và 3.150.000 tiền lãi suất.

Kể từ ngày 15/6/2015 ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo thỏa thuận mà hai bên đã cam kết. Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Một, bà Em vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Theo đơn khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn yêu cầu ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em phải trả số tiền gồm cả nợ gốc và lãi suất là 26.275.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 17/8/2018 nguyên đơn thay đổi yêu cầu, cụ thể Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn yêu cầu Tòa án buộc ông Một, bà Em liên đới phải trả số tiền còn nợ là 17.450.000 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 14.075.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.250.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.125.000 đồng.

Về lãi suất, Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn chỉ tính lãi suất trong thời hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Kể từ ngày 16/10/2015 cho đến khi ông Một, bà Em thanh toán xong khoản nợ nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn không tính thêm bất kỳ khoản lãi suất phát sinh nào khác.

Tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiêm tòa, nhưng ông Một,

bà Em vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn vào khoản 3 Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em; Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Một, bà Em theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực. Nhưng giao dịch dân sự này có nội dung và hình thức phù hợp với với Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước trả nợ số 429-6 ngày 14/10/2014 giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn và ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân

sự năm 2015, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.2]. Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước trả nợ, bản tính lãi, phiếu chi, bản kê khách hàng thì có cơ sở xác định: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân số tiền 30.000.000 đồng theo thỏa thuận cho bị đơn.

-Bị đơn đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng theo phiếu chi ngày 15/10/2014 và đã trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn được 07 kỳ. Cụ thể bị đơn đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn tiền nợ gốc là 15.925.000 đồng và tiền lãi suất là 3.150.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2015 thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

[2.3]. Theo đơn khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn yêu cầu ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em phải trả số tiền gồm cả nợ gốc và lãi suất là 26.275.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 17/8/2018 nguyên đơn thay đổi yêu cầu, cụ thể Quỹ tín dụng nhân dân Tây Sài Gòn yêu cầu Tòa án buộc ông Một, bà Em liên đới phải trả số tiền còn nợ là 17.450.000 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 14.075.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.250.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.125.000 đồng. Theo đơn khởi kiện là do tính toán sai, do vậy thay đổi yêu cầu cho đúng với thỏa thuận trong hợp đồng. Việc thay đổi là là đúng và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Căn cứ vào bảng kê khách hàng Lê Thị Em, cũng như Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn xác nhận, thừa nhận thì có cơ sở xác định ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em chưa thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn số tiền 17.450.000 đồng.Trong đó bao gồm nợ gốc là 14.075.000 đồng, lãi trong hạn 2.250.000 đồng, lãi quá hạn 1.125.000 đồng.

[2.5].Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì quỹ tín dụng có niêm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.6]. Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi kể từ ngày 16/10/2015 cho đến khi ông Phan Văn Một, bà Lê Thị Em thanh toán hết khoản nợ và lãi nêu trên.

[2.7]. Do Phan Văn Một, bà Lê Thị Em vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn là có cơ sở và phù hợp pháp luật.

[2.8]. Từ những phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 429-6 ngày 14/10/2014 mà hai bên đã ký kết. Cụ thể buộc ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn số tiền 17.450.000 đồng.Trong đó bao gồm nợ gốc là 14.075.000 đồng, lãi trong hạn 2.250.000 đồng, lãi quá hạn 1.125.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.9]. Ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em đã được Tòa án triệu tập để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông Một, bà Em vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông Một, bà Em đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 , 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn.

Buộc ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn số tiền 17.450.000 (mười bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.Trong đó bao gồm nợ gốc là 14.075.000 (mười bốn triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, lãi trong hạn 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, lãi quá hạn 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm

nghìn) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với số tiền nợ gốc và lãi từ ngày 16/10/2015 cho đến khi ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em thanh toán xong khoản tiền nêu trên.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn Một và bà Lê Thị Em liên đới chịu 872.500 (Tám trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân tây Sài Gòn được hoàn lại số tiền 656.875 (sáu trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm) đồng mà Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tây Sài Gòn đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033446 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến